

Ngày 25 - 4 - 2024

“*V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Trần Trung Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 370/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2024/QĐXXST-DS ngày 20/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 370/2024/QĐST-DS ngày 05/4/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH S, địa chỉ: Số X đường N, phường B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số Y đường L, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật: Ông P - Giám đốc Công ty TNHH S. Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài V - Nhân viên Công ty TNHH S (Giấy ủy quyền số X1/2024/UQ-S ngày 28/02/2024 của Giám đốc Công ty TNHH S). Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Hồng M, sinh năm 1980; địa chỉ: Số Y đường Đ, Tổ Y1 phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* **Theo Đơn khởi kiện ngày 02/8/2023, 30/11/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH S và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Hoài V trình bày:**

Vào ngày 23/6/2022 ông Lê Hồng M và Công ty TNHH S Chi nhánh Đà Nẵng ký kết Hợp đồng cầm cố số DNM220601019NA13X. Thực hiện hợp đồng, ông M có giao tài sản cầm cố cho S quản lý, sử dụng, định đoạt, cầm cố là xe máy HONDA SH 150cc, biển kiểm soát số 43DXYZ và S đã cho ông M cầm cố số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng, từ ngày 23/6/2022 đến 23/6/2023, lãi suất 1,1%/tháng. Đồng thời ông M giao bản chính Giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 43 00XYZ do Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/04/2021 đứng tên ông Lê Hồng M.

Do có nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên ông M có ký Giấy mượn xe ngày 23/6/2022 nên S cho ông M mượn lại xe, thời hạn mượn xe từ ngày 23/6/2022 đến 23/7/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến nay, ông M vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như đúng cam kết, S đã liên hệ nhiều lần nhưng ông M vẫn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hơn nữa, xe máy HONDA SH 150cc, biển kiểm soát số 43DXYZ, S cho ông M mượn lại đã quá hạn nhưng ông M vẫn không mang trả lại tài sản cầm cố trên cho S.

Vì vậy, S khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc ông Lê Hồng M thanh toán cho SVN số tiền tính đến ngày 25/4/2024 là 8.097.124đ (Tám triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 5.237.920đ, lãi trong hạn 190.814đ, phí mượn xe 1.260.000đ, lãi quá hạn 1.408.330đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 26/4/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số DNM220601019NA12X ngày 23/6/2022; ông M phải giao trả lại 01 xe Honda SH 150cc, có biển kiểm soát số 43DXYZ mà ông Mẫn đã mượn lại của S để hai bên thực hiện việc cầm cố và bàn giao tài sản, giấy tờ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu về việc buộc ông Lê Hồng M phải giao trả lại 01 xe Honda SH 150cc, có biển kiểm soát số 43DXYZ nêu trên.

\* **Bị đơn ông Lê Hồng M** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

\* **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 117, 280, 309, 310, 314 và 316 Bộ luật Dân sự giải quyết theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Hồng M phải thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền tính đến ngày 25/4/2024 là 8.097.124đ (Tám triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 5.237.920đ, lãi trong hạn 190.814đ, phí mượn xe 1.260.000đ, lãi quá hạn 1.408.330đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 26/4/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số DNM220601019NA12X ngày 23/6/2022.

Sau khi ông M thanh toán đầy đủ các khoản tiền nêu trên, S phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 43 00XYZ do Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng cấp ngày 28/04/2021 cho ông Lê Hồng M.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc ông M phải giao trả lại 01 xe Honda SH 150cc, có biển kiểm soát số 43DXYZ mà ông M đã mượn lại của S.

Về án phí: Ông Lê Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” đối với ông Lê Hồng M là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Mẫn có hộ khẩu thường trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Hồng M vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông M.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Ngày 23/6/2022 ông Lê Hồng M (Bên cầm cố) và Công ty TNHH S (Bên nhận cầm cố) ký kết Hợp đồng cầm cố số DNM220601019NA13X. Cụ thể: Khách hàng - ông M đồng ý giao tài sản cầm cố cho S quản lý, sử dụng, định đoạt, cầm cố là xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại SH1501, loại xe hai bánh, biển số đăng ký 43DXYZ và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 43 00XYZ do Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/04/2021 đứng tên ông Lê Hồng M; giá trị tài sản cầm cố 13.000.000đ. Đồng thời, S đã cho ông M cầm cố số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo Phiếu chi ngày 23/6/2022; thời hạn cầm cố là 12 tháng, từ ngày 23/6/2022 đến 23/6/2023, lãi suất 1,1%/tháng. Và nếu khách hàng muốn gia hạn hợp đồng thì phải báo cho S 15 ngày làm việc trước ngày hết hạn hợp đồng. Hợp đồng cầm cố nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký quốc gia: Giaodichambao/botuphap: 1463081653 theo web: <http://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Ngoài ra, hai bên còn ký kết Phụ lục Hợp đồng cầm cố.

Ông M có ký Giấy mượn xe ngày 23/6/2022 nên S cho ông M mượn lại xe nêu trên để có phương tiện đi lại phục vụ công việc cá nhân, thời hạn mượn xe từ ngày 23/6/2022 đến 23/7/2022.

Như vậy, Hợp đồng cầm cố và Phụ lục Hợp đồng cầm cố, Giấy mượn xe nêu trên được ký kết giữa ông M và S hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 117, 309, 310 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực ràng buộc các bên tham gia kể từ thời điểm ký kết.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông M không thực hiện đúng thời hạn cam kết về trả tiền gốc, lãi, phí và trả xe máy biển số đăng ký 43DXYZ là vi phạm Hợp đồng cầm cố: “Thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 23/6/2022 đến

23/6/2023” (Điều 3), “Lãi suất cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền”, “Lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cầm cố...” (Điều 4), “Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Phí hợp lý khác theo quy định tại mục 1 của Phụ lục về Điều khoản chung đính kèm Hợp đồng này” (Điều 5) và Giấy mượn xe: “Thời hạn mượn xe từ ngày 23/6/2022 đến 23/7/2022”, “trả lại xe khi hết hạn”.

Vì vậy, căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lê Hồng M phải thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền tính đến ngày 25/4/2024 là 8.097.124đ (Tám triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 5.237.920đ, lãi trong hạn 190.814đ, phí mượn xe 1.260.000đ, lãi quá hạn 1.408.330đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 26/4/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số DNM220601019NA12X ngày 23/6/2022. Số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe tính trong hạn hợp đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 24/6/2023 đến 25/4/2024.

Sau khi ông Lê Hồng M thanh toán đầy đủ các khoản tiền nêu trên cho S, thì S phải trả lại cho Lê Hồng M bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 43 00XYZ do Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/04/2021 đứng tên ông Lê Hồng M theo quy định tại Điều 316 Bộ luật dân sự.

[2.3] Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của S rút yêu cầu buộc ông M phải giao trả lại 01 xe Honda SH 150cc, biển kiểm soát số 43DXYZ mà ông M đã mượn lại của S. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của S được chấp nhận nên ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 217, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 280, 309, 310, 314 và 316 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH S đối với bị đơn ông Lê Hồng M về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”.

**Tuyên xử:**

**1.** Buộc ông Lê Hồng M phải thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền tính đến ngày 25/4/2024 là 8.097.124đ (Tám triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn,

một trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 5.237.920đ, Lãi trong hạn 190.814đ, Phí mượn xe 1.260.000đ và Lãi quá hạn 1.408.330đ.

Và tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 26/4/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng cầm cố số DNM220601019NA12X ngày 23/6/2022.

Sau khi ông Lê Hồng M thanh toán đầy đủ các khoản tiền nêu trên Công ty TNHH S phải trả lại cho ông Lê Hồng M bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 43 00XYZ do Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/04/2021 đứng tên ông Lê Hồng M.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty TNHH S về việc yêu cầu buộc ông M phải giao trả lại 01 xe Honda SH 150cc, có biển kiểm soát số 43DXYZ mà ông M đã mượn lại của Công ty TNHH S.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Lê Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 409.000đ (Bốn trăm lẻ chín nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH S số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001115 ngày 07/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/4/2023; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Diệp**

